

Phẩm 7: PHƯỚC ĐIỀN TƯỚNG (Phần 1)

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười luân: Mười tài thí đại giúp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này, từ khi mới phát tâm có thể đoạn trừ hết thủy năm dục, vượt hơn cả các hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Các hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn. Những gì là mười? Đó là bố thí các loại thức ăn uống, y phục, đồ trang sức quý báu, voi, ngựa, xe cộ cùng với tay, chân, tai, mũi, đầu, mắt, tủy, não, xương cốt, da thịt, máu mủ, quốc gia, thành ấp, vợ con, tôi tớ, ruộng vườn, nhà cửa như thế, mỗi khi bố thí đều không luyến tiếc thân mạng, không vì mong cầu sự an vui ở thế gian và xuất thế gian mà mình phát tâm bố thí, chỉ vì muốn cho tất cả chúng hữu tình phải nuôi lớn mầm đại Từ, đại Bi mà phát tâm bố thí. Vì muốn chúng sinh phát khởi phước thiện thiện xảo, trí tuệ thù thắng nên phát tâm bố thí. Vì muốn làm cho tất cả chúng hữu tình được an lạc nên phát tâm bố thí. Vì muốn trừ diệt mọi khổ não cho chúng hữu tình nên phát tâm bố thí. Cũng không vì tâm muốn hơn người, tâm hung dữ, tâm ganh ghét, tâm keo kiệt mà bố thí; đối với các vật thí, dù nhiều hay ít, cho đến một bữa ăn, cũng không vì mong cầu phước báo cho mình mà phát tâm bố thí. Cũng không mong cầu quả vị Thanh văn mà phát tâm bố thí, cũng không mong cầu quả vị Độc giác mà phát tâm bố thí. Đối với các vật thí hoặc nhiều hoặc ít, cho đến một bữa ăn chỉ vì mong cầu Nhất thiết chủng trí mà phát tâm bố thí.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào thành tựu luân: Mười tài thí đại giúp trụ như thế từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ tất cả năm dục lạc, vượt hơn hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, Độc giác phát tâm bố thí không có đại Từ bi, chỉ vì muốn xả bỏ nghèo cùng cho tự thân mình, muốn mình thoát khỏi các khổ não, muốn cho mình được an lạc, muốn cho mình chứng đắc đạo quả Niết-bàn, chứ không vì tất cả chúng hữu tình mà làm bố thí. Còn Đại Bồ-tát phát tâm bố thí thì có đại Từ bi, vì muốn cho chúng hữu tình xa lìa bản cùng, muốn cho chúng hữu tình thoát khỏi mọi khổ não, muốn cho chúng hữu tình được an lạc tự tại, muốn cho chúng hữu tình chứng đạo quả Niết-bàn. Đó là không vì tự thân mà phát tâm bố thí. Do nghĩa này, nên vượt hơn hàng

Thanh văn, Độc giác, lại vì muốn làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác, tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Khi Đại Bồ-tát tu pháp tài thí Ba-la-mật, đối với mọi thú vui năm dục, tâm không đắm nhiễm, không tự mình hưởng thọ đầy đủ các pháp an lạc, mà đem bố thí hết cho chúng hữu tình, đem tâm giúp đỡ tất cả chúng hữu tình, đem tâm nhẫn chịu tất cả khổ não của mọi loài, đem tâm diệt khổ cho tất cả hữu tình, đem tâm làm an vui cho mọi người và đem tâm đại Niết-bàn cho các loài hữu tình mà bố thí. Do ý nghĩa này, nên vượt hơn các hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho khắp hàng Thanh văn, Độc giác, tất cả hàng Thanh văn, Độc giác nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Này thiện nam! Nếu đối với năm dục mà tâm không đắm nhiễm, đem tâm đại Từ bi mà bố thí như thế thì gọi là Đại Bồ-tát, cũng gọi là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu không đoạn trừ năm dục ở thế gian, không có đại Từ bi khi bố thí thì tuy xả bỏ vô lượng, vô biên tài vật cũng không được gọi là Đại Bồ-tát, cũng chẳng phải là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác, không được ấn chứng vào quả vị Thánh. Cho nên phải đoạn trừ năm dục ở thế gian và phải có đầy đủ tâm đại Từ bi để làm bố thí. Nếu không như thế mà làm bố thí thì chẳng phải là Bồ-tát, chẳng phải là ruộng phước chân thật.

Này thiện nam! Đem tâm nhiễm trước các thứ năm dục mà hành luân bố thí không thể diệt trừ một chút phần phiền não của bản thân mình, làm sao có thể diệt trừ vô lượng các khổ não của tất cả chúng sinh!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói rõ lại nghĩa trên, nên đọc bài kệ:

*Thành tựu tài thí luân
Người trí tịnh ý lạc
Xa lìa hết năm dục
An lạc chúng hữu tình.
Vi an lạc chúng sinh
Không tự cầu quả báo
Dầu chỉ thí chút phần
Là ruộng phước chân thật.
Tuy bố thí rất nhiều*

Mà dựa vào năm dục
 Chẳng thể vào đạo Thánh
 Trụ trong tụ bất định.
 Tuy làm việc thí ít
 Mà không dựa năm dục
 Là ruộng phước chân thật
 Của Thanh văn, Độc giác.
 Nên phải bỏ năm Dục giới
 Thường hành thí thanh tịnh
 An lạc chúng hữu tình
 Thành ruộng phước chân thật.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có luân: Mười pháp thí đại giáp trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ tất cả năm dục, mau có thể đắc định Nhật đăng quang, vượt qua các hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Các hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là mười? Đó là chánh pháp do chư Như Lai thuyết ra: Hoặc là chánh pháp tương ứng với Thanh văn thừa, hoặc chánh pháp tương ứng với Độc giác thừa, hoặc chánh pháp tương ứng với Đại thừa, hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, hoặc pháp bất nhị.

Đại Bồ-tát đối với mười pháp này phải có lòng tin kính sâu xa, lắng nghe tất cả rồi tùy theo khả năng mà suy xét lãnh thọ, suy nghĩ quán sát đến chỗ rốt ráo thông suốt, tùy theo sự ưa thích mà diễn thuyết cho người khác. Lúc thuyết pháp không có tâm ganh ghét, tâm bồn xển, tâm kiêu mạn, tâm không cầu lợi, tâm không khinh người, tâm không cao ngạo, mà phải có tâm cung kính, có tâm làm lợi ích khắp cùng, có tâm đại Từ, có tâm đại Bi. Nói pháp Thanh văn cho hàng Thanh văn, không nói pháp Độc giác thừa hoặc Đại thừa cho họ. Thuyết pháp Độc giác cho hàng Độc giác, chứ không thuyết pháp Thanh văn hay Đại thừa cho họ. Đối với hàng Đại thừa, thuyết pháp Đại thừa, không thuyết các pháp Thanh văn hay Độc giác thừa cho họ. Tùy theo căn cơ của các chúng sinh mà thuyết chánh pháp cho họ. Nếu không có căn cơ thì không nói pháp. Đối với hàng Đại thừa, hoàn toàn không khuyên tu hạnh Độc giác, hạnh Thanh văn. Còn đối với hàng Độc giác, có lúc cũng khuyên họ tu hạnh Đại thừa. Đối với hàng

Thanh văn, có lúc khuyên tu theo hạnh Độc giác thừa, hoặc khuyên tu hạnh Đại thừa. Đối với những lời thuyết pháp của Đức Như Lai, cho đến một bài tụng, thậm chí nửa câu, cũng đều tin kính sâu xa, hoàn toàn không phỉ báng, làm chướng ngại, vùi lấp. Đối với vị Pháp sư thuyết pháp tưởng như Đức Thế Tôn, với đại chúng nghe pháp tưởng như người bệnh, với pháp được nghe tưởng là lương dược, đoạn trừ năm dục, không còn mong cầu mà tuyên thuyết chánh pháp.

Này thiện nam! Đó gọi là luân: Mười pháp thí đại giáp trụ của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này thì có thể đoạn trừ hết năm dục, mau chứng được định Nhật đăng quang, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác, các hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

*Bậc trí tu pháp thí
Tùy cơ nói ba thừa
Không thuyết các thừa khác
Sợ nghe hủy báng pháp.
Đúng căn cơ thuyết pháp
Chẳng phải thì không thuyết
Tùy theo sự ưa thích
Khuyên tu khiến vui vẻ.
Trọn không khuyến Đại thừa
Chỉ khiến tu Nhị thừa
Hoặc lúc khuyên Nhị thừa
Tiến dần lên Thượng thừa.
Thường cung kính nghe pháp
Tin sâu, không hủy báng
Cúng dường đến Pháp sư
Tưởng như Bậc Thế Tôn.
Khuyên nghe thuốc diệu pháp
Để trừ bệnh não phiền
Bỏ lợi dưỡng, danh dự
Mà tuyên bày chánh pháp.*

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát lại có luân: Tịnh giới đại giáp trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu luân này từ lúc mới phát tâm thì có

thể đoạn trừ hết năm dục, vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả Thanh văn, Độc giác, hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là luân: Tịnh giới đại giáp trụ? Đây thiện nam! Tịnh giới của Bồ-tát có hai tướng: Một là Cộng. Hai là Bất cộng.

Thế nào là luân Cộng tịnh giới của Bồ-tát? Đó là các luật nghi đã thọ của hàng tại gia cận sự, cận trụ, hoặc giới biệt giải thoát của hàng xuất gia và thọ giới Cụ túc. Luật nghi, giới biệt giải thoát như vậy gọi là luân Cộng tịnh giới của Bồ-tát, cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác thừa. Bậc Bồ-tát không do luân tịnh giới này mà có thể trừ được tất cả phiền não, ác kiến và có thể giải thoát nghiệp chướng sinh tử. Đây không gọi là luân đại giáp trụ, cũng không do đây mà gọi là Đại Bồ-tát và cũng không gọi đây là ruộng phước chân thật của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Thế nào là luân Bất cộng tịnh giới đại giáp trụ của Bồ-tát? Đó là các Bồ-tát đối với chúng hữu tình ở khắp mười phương đều khởi tâm bình đẳng, không quý nhiều, không oán hận mà hộ trì tịnh giới. Đối với tất cả người trì giới, kẻ phạm giới, người bố thí, kẻ tham lam bỏn xẻn, người Từ bi, kẻ sân hận, người tinh tấn, kẻ lười biếng, các hữu tình thượng, trung, hạ, Bồ-tát đều đem tâm không sai biệt, tưởng không sai biệt mà hộ trì tịnh giới. Đối với các hữu tình trong tam giới, không hề sân giận, cũng không làm các hạnh ác mà chỉ hộ trì tịnh giới. Đối với uẩn, giới, xứ trong ba cõi, không có sự phân biệt mà chỉ hộ trì tịnh giới. Cũng không nương theo Dục giới mà hộ trì tịnh giới, cũng không nương theo Sắc giới mà hộ trì tịnh giới, không nương theo Vô sắc giới mà hộ trì tịnh giới; không quán tất cả quả báo của các cõi mà hộ trì tịnh giới; không nương theo tất cả cái được và cái không được mà hộ trì tịnh giới; không nương theo các hành mà hộ trì tịnh giới. Đó gọi là luân Bất cộng tịnh giới đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân Tịnh giới đại giáp trụ này từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ tất cả năm dục, nên gọi là Đại Bồ-tát, vượt trên tất cả Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác, tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài tụng để làm rõ nghĩa trên:

Luật nghi hàng tại gia

Biệt giải thoát xuất gia

Cùng chung cho Nhị thừa

*Không gọi Ma-ha-tát.
Bậc trí tu pháp không
Không nương theo thế gian
Cũng không nương các cõi
Mà hộ trì tịnh giới.
Trì giới là chấp tướng
Không nhiễm, không các lậu
Hộ trì giới như thế
Là ruộng phước chân thật.*

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát còn có luân: An nhẫn đại giáp trụ. Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục, vượt trên hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là luân An nhẫn đại giáp trụ? Này thiện nam! An nhẫn của Bồ-tát có hai tướng: Một là: Thế gian. Hai là: Xuất thế gian.

Thế nào là luân An nhẫn thế gian của Bồ-tát? Đó là nhẫn hữu lậu: Là nhẫn phát sinh do duyên theo chúng hữu tình, có chấp thủ, có tướng, do nương theo quả báo, nương theo các phước nghiệp, nhẫn phát sinh do nương theo sắc, thanh, hương, vị, xúc của bản thân. Đó còn là nhẫn hữu phát thú, nhẫn vô kham năng, nhẫn lực luy liệt, nhẫn khí chúng sinh, nhẫn hữu cuống trá, nhẫn kiêu duyệt tha, nhẫn không làm lợi lạc cho chúng hữu tình. Đó gọi là An nhẫn thuộc thế gian của Bồ-tát. An nhẫn như vậy cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác. Đây không thể gọi là luân đại giáp trụ, cũng không do đây mà gọi là Đại Bồ-tát, hay là ruộng phước chân thật cho hàng Thanh văn, Độc giác.

Thế nào là luân An nhẫn xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát? Đó là nhẫn vô lậu. Tất cả đại pháp quang minh bậc Hiền thánh vì lợi lạc cho các chúng hữu tình mà an nhẫn không dích mắc, đoạn trừ hẳn tất cả sự nghiệp. Ngôn ngữ, nhân tướng, văn tự, âm thanh, việc làm đều hành theo an nhẫn. Tu hạnh nhẫn này có thể đoạn trừ tam kết, tam thọ, tam tướng, tam thế, tam hữu, tam hành, tam bất căn lành, tứ chủng bộc lưu, tứ ách, tứ thủ, tứ chủng thân hệ. Khi tu các hạnh nhẫn này thì tâm ý được an định, đó gọi là luân An nhẫn xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân An nhẫn

đại giáp trụ này từ lúc mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục nên gọi là Đại Bồ-tát, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng bài tụng để nói rõ nghĩa trên:

*An nhẫn có hai loại
Là hữu tướng, vô tướng
Nhẫn hữu tướng chấp giữ
Bậc trí không khen ngợi.
Tu nhẫn nương tam hành
Nương theo uẩn, giới, xứ
Đó là nhẫn hữu lậu
Chẳng phải tướng Bồ-tát.
Để diệt bốn diên đảo
Tu nhẫn vô nhiễm trước
Tịch tĩnh cùng tam hành
Nhẫn này được ngợi khen.
Muôn hạnh đều an tịnh
Lìa tất cả phân biệt
Bình đẳng như hư không
Nhẫn này nên khen ngợi.
Muôn pháp quy về một
Không, vô tướng, tịch diệt
Tâm không chỗ dích mắc
Nhẫn này lợi ích lớn.*

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có luân Tinh tấn đại giáp trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ được năm dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là luân Tinh tấn đại giáp trụ? Này thiện nam! Tinh tấn của Bồ-tát có hai tướng: Một là: Thế gian. Hai là: Xuất thế gian.

Thế nào là luân Tinh tấn thế gian của Bồ-tát? Đó là các Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh, chuyên cần tu ba loại phước nghiệp thế gian. Ba loại đó là:

1. Thí phước nghiệp sự.
2. Giới phước nghiệp sự.

3. Tu phước nghiệp sự.

Pháp tu này là ba loại tinh tấn. Tinh tấn như vậy là duyên theo các chúng sinh hữu lậu chấp thủ, là nương theo các quả báo, là nương theo các phước nghiệp. Đây gọi là Tinh tấn thế gian của Bồ-tát. Tinh tấn này cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác nên không gọi là luân đại giáp trụ, cũng không vì thế mà gọi là Đại Bồ-tát, là ruộng phước chân thật của tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.

Thế nào gọi là luân Tinh tấn xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát? Nghĩa là Bồ-tát này dừng mãi tinh tấn, đối với tất cả chúng sinh đều bình đẳng phát tâm, trừ hết mọi nghiệp khổ phiền não cho họ. Tinh tấn như thế được tất cả Hiền thánh khen ngợi, là vô lậu, là không chấp thủ, là không chỗ sở trú. Đối với tất cả người tinh tấn, kẻ biếng nhác, người bố thí, kẻ tham lam keo kiệt, người trì giới, kẻ phá giới, người Từ bi, kẻ sân hận, các chúng sinh thượng, trung, hạ đều không đem tâm phân biệt, không có tưởng phân biệt mà chỉ dừng mãi tinh tấn. Đối với chúng sinh trong tam giới đều bình đẳng không hai, vì họ mà từ lời nói, việc làm, suy nghĩ đều nương vào chỗ không chấp trước mà dừng mãi tinh tấn. Đối với uẩn, xứ, giới trong tam hữu cũng đều tinh tấn dừng mãi, không phân biệt, không nương theo Dục giới mà tinh tấn dừng mãi, không nương theo Sắc giới mà tinh tấn dừng mãi, không nương theo Vô sắc giới mà tinh tấn dừng mãi, không quán tất cả quả báo của các cõi mà tinh tấn dừng mãi, không nương theo tất cả cái được và cái không được mà tinh tấn dừng mãi, không nương theo các hạnh mà tinh tấn dừng mãi, không nương theo ba loại phước nghiệp sự ở thế gian mà tinh tấn dừng mãi. Vì muốn đầy đủ ba phước nghiệp sự xuất thế mà tinh tấn dừng mãi. Đó gọi là luân Tinh tấn xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân Tinh tấn đại giáp trụ này từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục, được gọi là Đại Bồ-tát, vượt trên hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng bài kệ để làm rõ nghĩa này:

*Nơi sáu căn nhiệm trước
Chìm nổi theo năm dòng
Tuy tinh tấn dừng mãi*

www.daitangkinh.org

Người trí đều chán xa.
 Duyên chúng sinh tình tấn
 Hữu lậu và chấp thủ
 Chẳng phải ruộng phước thật
 Không gọi Ma-ha-tát.
 Bạc trí siêng tình tấn
 Xa lìa mọi nhiễm trước
 Tâm không bị lệ thuộc
 Là ruộng phước chân thật.
 Không dính mắc danh sắc
 Lìa các uẩn, xứ, giới
 Làm chỗ nương cho chúng
 Gọi là Ma-ha-tát.
 Giữa đời như trăng (dưới) nước
 Luân tình tấn rốt ráo
 Có thể đoạn trừ hết
 Phiền não của chúng sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát có luân Tịch lự đại giáp trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được luân này từ lúc mới phát tâm thì có thể đoạn trừ được năm dục, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Thế nào là luân Tịch lự đại giáp trụ? Này thiện nam! Tịch lự của Bồ-tát có hai tướng: Một là: Thế gian; hai là: xuất thế gian.

Thế nào là luân Tịch lự thế gian của Bồ-tát? Nghĩa là các Bồ-tát phải nương theo các uẩn mà tu tập tịch lự, nương vào các giới mà tu tập tịch lự, nương vào các xứ mà tu tập tịch lự, nương vào Dục giới mà tu tập tịch lự, nương vào Sắc giới mà tu tập tịch lự, nương vào Vô sắc giới mà tu tập tịch lự, nương vào ba luật nghi mà tu tập tịch lự, nương vào ba giải thoát mà tu tập tịch lự, nương vào bốn Niệm trụ mà tu tập tịch lự, nương vào bốn Chánh đoạn mà tu tập tịch lự, nương vào bốn Thần túc mà tu tập tịch lự, nương vào năm căn mà tu tập tịch lự, nương vào năm lực mà tu tập tịch lự, nương vào bảy Giác chi mà tu tập tịch lự, nương vào tám chi Thánh đạo mà tu tập tịch lự, nương vào địa giới mà tu tập tịch lự, nương vào thủy giới mà tu tập tịch lự, nương vào hỏa giới mà tu tập tịch lự, nương vào phong giới mà tu tập tịch lự, nương vào không giới mà tu tập tịch lự, nương vào thức giới mà tu tập tịch

lự, nương vào lạc thọ mà tu tập tĩnh lự, nương vào khổ thọ mà tu tập tĩnh lự, nương vào bất khổ bất lạc thọ mà tu tập tĩnh lự, nương vào hư không vô biên xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào thức vô biên xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào vô sở hữu xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào phi tưởng phi phi tưởng xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào đời này mà tu tập tĩnh lự, nương vào đời khác mà tu tập tĩnh lự, nương vào tiểu tưởng mà tu tập tĩnh lự, nương vào đại tưởng mà tu tập tĩnh lự, nương vào vô lượng tưởng mà tu tập tĩnh lự. Tĩnh lự như thế là hữu lậu, là có chấp thủ, là có chỗ nương theo, gọi là Tĩnh lự thế gian của Bồ-tát. Tĩnh lự này cùng chung với hàng Thanh văn, Độc giác. Đây không thể gọi là luân đại giáp trụ, cũng không gọi là Đại Bồ-tát, là ruộng phước chân thật của tất cả hàng Thanh văn, Độc giác.

Thế nào là luân Tĩnh lự xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát? Nghĩa là Bồ-tát đã xa lìa các uẩn mà tu tập tĩnh lự, xa lìa các giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa các xứ mà tu tập tĩnh lự, xa lìa Dục giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa Sắc giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa Vô sắc giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa ba luật nghi mà tu tập tĩnh lự, xa lìa ba giải thoát mà tu tập tĩnh lự, xa lìa bốn Niệm trụ mà tu tập tĩnh lự, xa lìa bốn Chánh đoạn mà tu tập tĩnh lự, xa lìa bốn Thần túc mà tu tập tĩnh lự, xa lìa năm căn mà tu tập tĩnh lự, xa lìa năm lực mà tu tập tĩnh lự, xa lìa bảy Giác chi mà tu tập tĩnh lự, xa lìa tám chi Thánh đạo mà tu tập tĩnh lự, xa lìa địa giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa thủy giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa hỏa giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa phong giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa không giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa thức giới mà tu tập tĩnh lự, xa lìa lạc thọ mà tu tập tĩnh lự, xa lìa khổ thọ mà tu tập tĩnh lự, xa lìa bất khổ bất lạc thọ mà tu tập tĩnh lự, xa lìa hư không vô biên xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào thức vô biên xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào vô sở hữu xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào phi tưởng phi phi tưởng xứ mà tu tập tĩnh lự, nương vào đời này mà tu tập tĩnh lự, nương vào đời khác mà tu tập tĩnh lự, nương vào tiểu tưởng mà tu tập tĩnh lự, nương vào đại tưởng mà tu tập tĩnh lự, nương vào vô lượng tưởng mà tu tập tĩnh lự. Tĩnh lự như thế mới có thể phát ánh sáng rộng lớn của chư Hiền thánh, là vô lậu, là không chấp thủ, là không có chỗ nương theo. Đó gọi là luân Tĩnh lự xuất thế gian đại giáp trụ của Bồ-tát.

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu luân Tĩnh lự đại giáp trụ này từ khi mới phát tâm thì có thể đoạn trừ hết năm dục, được gọi là Đại Bồ-tát, vượt xa hàng Thanh văn, Độc giác, làm ruộng phước

lớn cho hàng Thanh văn, Độc giác. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác đều nên cúng dường, phụng sự, giữ gìn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn tuyên nói bài tụng để làm rõ nghĩa trên:

*Vì mình bỏ nguyện lớn
 Tu đũa có đắc định
 Đoạn phiền não riêng mình
 Chẳng phải bậc trí chân!
 Quán chiếu phải nương theo
 Cầu giải thoát tu định
 Chấp trước bờ này kia
 Chẳng lợi ích hữu tình.
 Vì lợi lạc mọi loài
 Tu định, bỏ gánh nặng
 Diệt hết mọi não phiền
 Là bậc chân trí vậy.
 Vì lợi khắp chúng sinh
 Tu định, không chấp trước
 Chấm dứt mọi khát ái
 Đó là bậc Đại tuệ.
 Vì giải thoát trói buộc
 Trụ được thành Vô úy
 Tu định được vắng lặng
 Thật là Đại Bồ-tát.*

